**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG – CHĂM SÓC SỨC KHỎE – VỆ SINH:**

**CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH THÂN YÊU CỦA BÉ .**

**Từ ngày 11/10- 06/12/2024**

Lớp Bé C: Giáo viên thực hiện: Đặng Thị Danh.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Mục đích – yêu cầu** | **Tổ chức hoạt động** | **Kết quả** |
| 1 | **Nuôi dưỡng**  \*Ăn uống    \*Tổ chức giấc ngủ | **a. uống**:  - Nước uống cho trẻ phải được đun sôi kỹ hoặc sử dụng nước uống đóng chai đã được kiểm nghiệm và đựng trong bình hay ấm có nắp đậy kín và nên sử dụng trong ngày, không được dùng nước sôi để 2-3 ngày vẫn sử dụng lại. Mùa đông chú ý ủ nước ấm cho trẻ uống.  **b. Chăm sóc bữa ăn**  \* Trước khi ăn:  - Tổ chức cho trẻ vệ sinh rửa tay lau mặt sạch sẽ.  - Chuẩn bị đầy đủ bàn ghế, khăn, đĩa, lọ hoa, giấy lau,…Cô khuyến khích động viên trẻ cùng kê bàn, trang trí bàn ăn cùng với cô.  - Tổ chức cho trẻ ăn tại lớp phải đảm bảo thoáng mát, không kê bàn ăn sát nhau, đảm bảo khoảng cách giữa các trẻ, giáo dục trẻ kỹ năng vệ sinh trước và sau khi ăn;  \* Trong khi ăn:  - Kết hợp giáo dục trẻ hành vi vệ sinh văn minh trong ăn uống: biết mời cô và các bạn trước khi bắt đầu ăn, ngồi ăn ngay ngắn, không co chân lên ghế, ăn từ tốn, nhai kĩ, không nói chuyện và đùa nghịch trong khi ăn. Giáo viên cần tạo không khí vui vẻ trong khi ăn.  - Cần quan tâm hơn đối với những trẻ mới đi học, trẻ mới tập ăn, trẻ biếng ăn, trẻ ăn chậm, trẻ yếu hay trẻ mới ốm dậy.  - Khi trẻ có biểu hiện ăn kém, cô giáo phải tìm hiểu nguyên nhân để tìm biện pháp hỗ trợ trẻ.  - Chú ý đề phòng nguy cơ trẻ bị hóc, sặc trong khi cho trẻ ăn và cô cần nắm được thao tác sơ, cấp cứu khi trẻ bị hóc, sặc, ngạt, tắc đường thở.  Nhà trường có thể thay đổi các hình thức tổ chức bữa ăn theo ngày hoặc mỗi tuần 1 bữa (ăn tự chọn, bữa ăn gia đình..) để cho trẻ có hứng thú trong bữa ăn, rèn kỹ năng tự phục vụ nhưng phải đảm bảo an toàn phẩm và dinh dưỡng cho trẻ  \*Sau khi ăn:  - Giáo viên hướng dẫn trẻ cất bát thìa, ghế vào nơi qui định nhắc trẻ lau miệng, uống nước, đi vệ sinh. Súc miệng trước khi đi ngủ để tránh trẻ ngậm thức ăn trong miệng và không bị sâu răng.  - Đồ dùng cá nhân khăn mặt, ca cốc uống nước, phải có ký hiệu đảm bảo an toàn vệ sinh và tuyệt đối không được dùng chung;  - Nhà trường phối hợp phụ huynh để kiểm tra giám sát việc chuẩn bị tổ chức bữa ăn cho trẻ tại nhà bếp và nhóm lớp để nhắc nhở, điều chỉnh kịp thời khi thấy những việc chưa phù hợp.  - Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa (khoảng 150 phút).  \* Trước lúc cho trẻ ngủ:  - Kiểm tra xem trẻ có ngậm thức ăn trong miệng không, nhắc trẻ có thói quen uống nước trước khi đi ngủ.  - Tập cho trẻ tự đi vệ sinh, lấy chăn gối (phù hợp với tầng độ tuổi);  - Kiểm tra số trẻ trong lớp tránh trường hợp trẻ đi ra ngoài lớp. Giáo viên chú ý cởi bớt quần áo cho trẻ trước lúc ngủ (đối với mùa đông).  \* Trong khi ngủ  - Giáo viên phải trực để quan sát trẻ, xử lý kịp thời các tình huống có thể xẩy ra trong khi ngủ.  - Thời gian trẻ mới đến trường chưa quen ngủ trưa, lạ lớp, lạ bạn, lạ MT trẻ khó ngủ giáo viên động viên trẻ và có thể cho trẻ ngủ sau, không được dọa nạt, phạt mắng trẻ. Giáo viên động viên trẻ nói nhỏ nhẹ không làm ảnh hưởng đến giấc ngủ bạn khác  \* Sau khi thức dậy  - Giáo viên cần quan tâm đến những trẻ đang muốn ngủ, ngái ngủ có thể cho trẻ dậy sau tránh thức giấc đột ngọt làm ảnh hưởng đến tâm lý trẻ, trẻ mệt mỏi không muốn tham gia hoạt động chiều.  - Tập cho trẻ thói quen đi vệ sinh sau khi ngủ dậy, cất gối, chiếu vào nơi qui định, cho trẻ chơi 1 trò chơi chuyển tiếp hoặc trò chuyện, hát để tập cho trẻ thoải mái trước khi vào ăn bữa phụ. | - Cho trẻ uống nước hàng ngày, uống nước trong bình.  -Tổ chức cho trẻ rửa tay lau mặt hàng ngày trước khi ăn, rứa đúng các bước.  - Tổ chức bữa ăn hàng ngày cho trẻ ở trường. Cô cùng trẻ chuẩn bị bàn ghế cho trẻ, đĩa đặt khăn ẩm lau tay.  - Trước bữa ăn cô giới thiệu cho trẻ biết các món ăn và lợi ích của các món ăn.  - Nhắc nhở trẻ một số thói quen hành vi văn minh trong khi ăn.  - Trẻ có thói quen tự ăn xong tự lấy nước uống, lấy khăn lau miệng, cất đồ dùng đúng nơi quy định.  - Trẻ biết, cho trẻ đi vệ sinh trước khi ngủ.  - Động viên trẻ ngủ đúng giờ và khi ngủ dậy biết cất gối đúng vào nơi quy định.  - Cô nhắc cho trẻ vệ sinh rửa tay, rửa mặt trước khi ăn, sau khi ăn và sau khi đi vệ sinh.  - Nhắc trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định,bỏ giấy vệ sinh vào nơi quy định.  - Biết xả nước vào bệt sạch sẽ, rửa tay bằng xà phòng sau khi đi vệ sinh. |  |
| **2** | **Vệ sinh**  \* Vệ sinh cô  \*Vệ sinh cá nhân trẻ  \*Vệ sinh môi trường | ***a.Vệ sinh cô:***  - Đối với giáo viên khi thực hiện chăm sóc trẻ: Đảm bảo quần, áo, đầu tóc gọn gàng, móng tay được cắt ngắn, trước lúc cho trẻ ăn hoặc tiếp xúc với thức ăn, chăm sóc trẻ bàn tay luôn được vệ sinh sạch sẽ, rửa tay bằng xà phòng. Đeo khẩu trang khi chia thức ăn cho trẻ  - Khám sức khỏe định kỳ hàng năm  ***b. Vệ sinh cá nhân trẻ***  - Yêu cầu phải chuẩn bị đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân cho trẻ và đồ dùng phải có ký hiệu riêng, tuyệt đối không được dùng chung.  - Tập cho trẻ thói quen vệ sinh rửa tay sau khi học, chơi xong, trước và sau khi ăn, vệ sinh khi tay bẩn; nhà trường phải chuẩn bị đủ cho các lớp nước rửa tay hoặc xà phòng (xà phòng, nước rửa tay, dung dịch sát khuẩn phải để ở vị trí thích hợp tiện cho trẻ khi sử dụng).  - Các lớp đều có giấy vệ sinh cho trẻ đảm bảo chất lượng; có khăn giấy để cho trẻ lau mũi khi cần và giấy tại nhà vệ sinh.  - Trong vệ sinh cá nhân yêu cầu giáo viên cần quan tâm đến trẻ trong giờ đón, trả trẻ tránh trường hợp quần áo có mùi mồ hôi đến lớp sẽ không đảm bảo vệ sinh cho bạn ngồi bên cạnh (nhắc phụ huynh đưa thêm quần áo dự phòng để gv có thể tắm, thay quần áo cho trẻ khi cần thiết).  - Trong thời điểm dịch bệnh đang xẩy ra yêu cầu giáo viên thực hiện tốt việc chăm sóc vệ sinh cá nhân cho trẻ; hướng dẫn trẻ súc miệng, Giáo viên có thể pha nước muối thoảng để tại lớp cho trẻ súc miệng.  - Quần áo, dày dép của trẻ phải đảm bảo sạch sẽ, gọn gàng, tuyền truyền, phối hợp với phụ huynh rèn cho trẻ thói quen chăm sóc vệ sinh cá nhân, mặc quần áo phù hợp với mùa.  ***c. Vệ sinh môi trường nhóm, lớp***  *\* Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi:*  - Xây dựng lịch để vệ sinh lau chùi đồ dùng, đồ chơi hàng tuần, hằng ngày tùy theo điều kiện của lớp học; Làm sao đồ dùng đồ chơi không bị bụi bẩn, trần nhà, cửa sổ không có bụi bẩn, sắp xếp phòng kho của lớp gọn gàng, khoa học để dễ lấy, đễ chất tránh đồ dùng chất đầy, luộm thuộm trong kho nên hằng ngày giáo viên lười không đưa ra sử dụng.  - Đồ dùng cốc uống nước, thìa, bát được rửa sạch và tiệt trùng hằng ngày bằng nước sôi hoặc hấp sấy;  - Đồ dùng bàn ghế mỗi tuần vệ sinh lau rửa 1 lần; Chăn gối được phơi thường xuyên khi có nắng, giặt mỗi tuần, hoặc vài tuần một lần tùy điều kiện thực tế của nhà trường nhưng phải đảm bảo vệ sinh.  - Nhà vệ sinh của trẻ:Nhà vệ sinh cần được cọ rửa sạch sẽ hằng ngày trước khi ra về. Hàng tuần tổng vệ sinh toàn bộ khu vực này.  - Bô đi vệ sinh của trẻ được cọ rửa bằng dung dịch sát khuẩn hằng ngày và được úp khô ráo.  + Dùng dung dịch sát khuẩn có chứa clo để tẩy rửa bề mặt sàn nhà vệ sinh và bồn cầu. Rửa sạch thảm chống trượt bằng xà phòng. Lau khô sàn nhà vệ sinh, không để ẩm và ứ đọng nước.  *\* Xử lý rác và nước thải trong nhà trường*  - Phải có thùng rác tại các lớp: Vừa đảm bảo vệ sinh vừa GD trẻ có ý thức bỏ rác đúng nơi qui định, thùng rác phải có nắp đậy và được xử lý hằng ngày. | - Cô gọn gàng đầu tóc, quần áo, vệ sinh sạch sẽ trước khi chia thức ăn cho trẻ.  - Nhắc trẻ lấy đúng ký hiệu của mình.  - Luôn luôn nhắc nhở trẻ bỏ rác đúng nơi quy định và giữ gìn vệ sinh môi trường.Tổ chức cho trẻ vệ sinh môi trường vào thứ 6 hàng tuần.  - Cuối tuần cô vẹ sinh các góc đồ dùng đồ chơi của trẻ.  - Thứ 6 hàng tuần chúng khăn, cốc của trẻ vào nước nóng.  - Nhà vệ sinh hàng ngày vẹ sinh cọ rửa ngày 2 lần.  - Làu nhà bằng nước lau nhà, tránh bị trơn trượt và sàn nhà bị ướt.  - Rác thải nhắc nhở trẻ bỏ đúng nới quy định. |  |
| 3 | **Chăm sóc sức** khỏe  \*Sức khoẻ  \*Phòng bệnh | -***a. Chăm sóc sức khỏe***  \* Theo dõi quá trình phát triển thể lực của trẻ.  - Theo dõi biểu đồ phát triển trẻ về chỉ số cân nặng và chiều cao  - Đối với trẻ suy dinh dưỡng, béo phì theo dõi mỗi tháng 1 lần: có sổ ghi chép và đánh giá sự tiến bộ của trẻ, đưa ra các giải pháp để phối hợp phụ huynh chăm sóc trẻ.  ***b. Phòng và xử lý các bệnh thường gặp:***  - Phối hợp với trung tâm y tế tuyền truyền với phụ huynh thực hiện đúng lịch tiêm chủng; tuyên truyền cho phụ huynh hiểu được một số tác dụng phụ sau khi trẻ đi tiêm chủng.  - Phòng tránh một số dịch bệnh thường xẩy ra ở trẻ, và một số dịch bệnh đang lây lan trên địa bàn. Chú ý khi trẻ trong nhà trường bị nhiều trẻ mắc một số bệnh (đau mắt đỏ, sốt vi rút, quai bị, sở, thủy đậu…) cần báo cho gia đình và trung tâm y tế biết để phối hợp xử lý tránh lây lan trong nhà trường.  ***d. Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp***  - Xây dựng phương án đảm bảo an toàn phù hợp với từng nhà trường và địa phương, đặc biệt chú ý phòng chống các bệnh dịch.  - Chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh để thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.  - Phối hợp trung tâm y tế để bồi dưỡng cho giáo viên về kỹ năng xử trí một số tai nạn thường gặp ở trẻ | -Nhắc trẻ khi thấy mệt, nóng hay lạnh…phải nói với người lớn .  - Tuyên truyền cho phụ huynh về các bệnh thường gặp cần tiêm phòng ở độ tuổi này.  - Phối hợp với phụ huynh thực hiện tốt yêu cầu 5k của bộ y tế . |  |
| 4 | **An toàn cho trẻ**  \*Thể lực    \*Tính mạng | - Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nước uống, nước vệ sinh cho trẻ.  - Chăm sóc nuôi dưỡng, vệ sinh phòng bệnh tốt.  - Đảm bảo an toàn về tính mạng không để xảy ra tai nạn và thất lạc trẻ.  -Trẻ được an toàn mọi lúc mọi nơi về thể lực tinh thần.Tạo cho trẻ tâm thế thoải mái khi đến lớp. | - Phụ huynh luôn luôn giám sát trẻ mọi lúc mọi nơi.  - Không sử dụng đồ dùng, đồ chơi không an toàn cho trẻ hoạt động.  - Tạo không gian cho trẻ hoạt động trong lớp, đặc biệt chú ý khi trẻ hoạt động.  - Nhắc trẻ không được đến chơi những nơi nguy hiểm. |  |

**Đánh giá sự phát triển của trẻ:**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ**

**GIA ĐÌNH THÂN YÊU CỦA BÉ VÀ NGÀY HỘI CÔ GIÁO**

**Thời gian thực hiện từ ngày 11/11/2024 đến 6/12/2024**

**MỤC TIÊU CÁC LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| **Phát triển thể chất** | | |
| **Dinh dưỡng và sức khỏe** | | |
| **MT2:**Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (Một số thịt, cá trứng, sữa, rau......)  Biết tên 1 số món ăn hàng ngày Trứng rán, cá kho, canh rau…. | - Nhận biết 1 số thực phẩm quen thuộc với trẻ.  - Nhận biết, gọi tên 1 số món ăn quen thuộc với trẻ ở nhà và ở trường, | **\* HĐ ăn:**  **-** Trẻ được ăn đủ chất, đủ lượng và gọi đúng tên một số món ăn hàng ngày  - Thường xuyên nhắc nhở trẻ ăn hết suất của mình. |
| **MT5** : Thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn:  - Rửa tay, lau mặt, súc miệng.  - Tháo tất, cởi quần, áo, xỏ dép, tháo dày....khi được người lớn giúp đỡ | - Rửa tay, lau mặt, súc miệng. - Tháo tất, cởi quần, áo … | **\* Hoạt động tự phục vụ**  - Hướng dẫn trẻ tự lấy nước súc miệng, rửa tay bằng xà phòng, lau mặt đúng thao tác  - Hướng dẫn trẻ sử dụng bát, thìa, cốc uống nước đúng cách và đúng ký hiệu  - Nhắc nhở trẻ thường xuyên khi trẻ có nhu cầu trong việc ăn, ngủ, vệ sinh. |
| **MT 7:** Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở : uống nước đã đun sôi… | - Uống nước đã đun sôi, rót vừa lượng nước để uống, tự uống nước khi khát.  - Không nói chuyện, cười đùa trong khi đang ăn.  -  Ăn miếng vừa đủ, không nhai nhồm nhoàm.  - Không làm rơi thức ăn vung vãi. | **\* Hoạt động ăn**  - Nhắc nhở trẻ biết mời cô, mời bạn trước khi ăn. Ăn gọn gàng không làm rơi cơm, không nói chuyện...  **\* Hoạt động mọi lúc mọi nơi**  - Nhắc nhở trẻ biết uống nước sôi hoặc nước lọc và biết ăn nhiều các loại thức ăn khác nhau  - Nhắc nhở trẻ không ăn quà vặt, không uống nước lã. |
| **2.** **Phát triển vận động** | | |
| **MT 10:** Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn: Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài  thể dục theo  hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc / bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. | - Hô hấp: Hít vào, thở ra.  **-** Hô hấp: hít vào thở ra  - Tay:  + Đưa hai tay lên cao, ra phía trước sang hai bên  + Co và duỗi tay, bắt chéo hai tay lên trước ngực  - Lưng, bụng, lườn:  + Cúi về phía trước  + Quay sang trái, sang phải  + Nghiêng người sang trái, sang phải  - Chân:  + Bước lên phía trước, bước sang ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ  + Co duỗi chân.  - Bật: Nhảy lên đưa hai tay sang ngang. | **\* HĐ Thể dục sáng:**  - Trẻ thực hiện các động táchô hấp khi thực hiện bài thể dục sáng.  - Tập các động tác TDS Kết hợp theo nhạc nhạc bài hát: “Trường chúng cháu đây là trường mầm non”  “Chicken dance”  + Tập thứ 2,4,6, tập kết hợp theo nhạc  + Tập thứ 3,5 tập các động tác theo hiệu lệnh và nhịp hô  **\* Hoạt động học:**  **- BTPTC:** Hướng dẫn trẻ tập các động tác. |
| **MT11 :** Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể  khi thực hiện vận động đi. | + Đi trong đường hẹp -đầu đội túi cát. | **Hoạt động học**  - **VĐCB** Cho trẻ đi theo đường hẹp đầu đội túi cát theo sự dẫn dắt của cô:  + Đi trong đường đường hẹp đầu đội túi cát.  **\* Hoạt động ngoài trời**  **-** Cho trẻ đi dưới sự dẫn dắt của cô |
| **MT 12**: Thực hiện phối hợp các cơ quan trong cơ thể tay các trong vận động: Bò. | + Bò theo hướng thẳng. | **\* Hoạt động học:**  **- VĐCB** Cho trẻ Bò theo sự dẫn dắt của cô  + Bò theo hướng thẳng  **\* Hoạt động ngoài trời**  **-** Cho trẻ bò.Dưới sự dẫn dắt của cô**\*** |
| **MT13:**  Trẻ phối hợp tay mắt trong vận động : Tung bóng . | +  Tung bóng lên cao bằng 2 tay. | **Hoạt động học:**  - **VĐCB**:  + Tung bóng lên cao bằng 2 tay.  **-** Cho trẻ Tung dưới sự dẫn dắt của cô |
| **Phát triển nhận thức** | | |
| **Khám phá khoa học** | | |
| **MT16.** Trẻ biết quan  tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng | Quan sát trời nắng mưa, thời tiết ,bầu trời | **\* Hoạt động ngoài trời**  - Quan sát thời tiết |
| **MT 18 :**  Trẻ làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: thả các vật vào nước để nhận biết chìm hay nổi. | - Trẻ làm một số thí nghiệm đơn giản như Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.  - Thả vật chìm nổi. | **\* Hoạt động ngoài trời**  - Thả vật chìm nổi.  -Trải nghiệm đôi bàn chân. |
| **MT 22:** Trẻ biết Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và  trò chuyện về đối tượng | - Xem tranh ảnh,  nhận biết hình ảnh, gọi tên một số hình ảnh trong tranh.  - Đồ dùng gia đình | **\* Chơi hoạt động ở các góc**  -Xem tranh ảnh,  nhận biết hình ảnh, gọi tên một số hình ảnh trong tranh.  - Đồ dùng gia đình |
| **Làm quen với toán** | | |
| **MT 25:** Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng ,đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng | - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2 . | **\* Hoạt động học**  -Dạy trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 2  **\* Chơi hoạt động ở các góc**  -Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 2 |
| **MT 31:**Trẻ biết nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, vuông, tam giác, chữ nhật. | - Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế | **\* Hoạt động học**  - Dạy trẻ  nhận biết, gọi tên hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật.  **\* Chơi hoạt động ở các góc**  **+** Trẻ nhận biết, gọi đúng tên các hình: hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác. |
| **Khám phá xã hội** | | |
|  |  |  |
| **MT34:** Nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.  Tên, tuổi, giới tính của bản thân.  **MT37:**Trẻ kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu…qua trò chuyện, tranh ảnh. | - Tên của bố mẹ ,các thành viên trong gia đình.  +Nhận biết các  hoạt động trong ngày hội trong trường mầm non và lễ hội địa phương: ngày 20/11. | **\* Hoạt động chiều:**  - Hướng dẫn trẻ thực  hiện tô vở toán.  **\* Hoạt động học**  - Mừng ngày hội của cô giáo  **\* Hoạt động trò chuyện đón trẻ**  - Trò chuyện với trẻ về ngày hội của cô giáo 20/11. |
| **Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ** | | |
| **MT46:** Trẻ biết đọc thơ , ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. | + Nghe, đọc một số bài thơ, ca dao, đồng dao...phù hợp với độ tuổi | **\* Hoạt động học**  **-** Trẻ nhớ tên và hiểu nội dung bài thơ và biết thể hiện tình cảm đối với bà,mẹ như trong bài thơ:  **+ Thơ:** : “Thăm nhà bà”  **\* Chơi hoạt động ở các góc**  **-** Trẻ đọc thơ :”Thăm nhà bà”, “Chiếc quạt nan” “Gió từ tay mẹ ”ở góc học tập  \* **Hoạt động chiều**  **- Đ**ọc thơ:, “Ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.” |
| **MT 47:** Trẻ kê lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. | - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.  -Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.  -Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe | **\* Hoạt động học**  **-** Trẻ nhớ tên truyện, hiểu được truyện  và trẻ cảm nhận được tình yêu của gia đinh**,** biết vâng lời, yêu quý mẹ và những người thân trong gia đình như truyện:  **+ Truyện**: “Quà tặng mẹ”.  **\* Chơi hoạt động ở các góc**  **-** Trẻ kể Chuyện: “Bông hoa cúc trắng ” ở góc học tập  \* **Hoạt động chiều**  - Trẻ kể lại truyện “Một bó hoa tươi thắm”,Qùa tặng mẹ” |
| **Lĩnh vực phát triển tình cảm xã hội** | | |
| **Làm quen với đọc, viết** | | |
| **MT 53:** Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh | - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.  -Cầm sách đúng  chiều mở sách, xem tranh và đọc truyện  - Giữ gìn sách cẩn thận | **\* Hoạt động góc**  Trẻ biết giở xem tranh ảnh và gọi được tên người thân trong tranh |
| **4. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội** | | |
| **MT59:** Thực hiện được một số quy  quy định ở lớp và gia đình  **MT60:**Biết chào hỏi và nói cảm ơn,xin lỗi khi được nhắc nhở,chú ý nghe cô ,nghe bạn. | + Ở gia đình : Yêu mến  Ông Bà, Bố Mẹ, Anh, Chị, Em  vâng lời ông bà, bố mẹ, mời  trước khi ăn, xin phép trước khi đi và chào hỏi khi về….  +Cử chỉ,thái độ ,lời nói lễ phép (chào hỏi,cảm ơn,lắng nghe khi người khác nói)  -Dạy trẻ kỹ năng chào hỏi,xin lỗi ,cảm ơn. | **\* Hoạt động ăn :**  Giáo dục trẻ trước khi ăn phải mời người lớn  **\* Chơi hoạt động ở các góc**  **-** Trẻ kể Chuyện: “Bông hoa cúc trắng ” ở góc học tập  \* **Hoạt động mọi lúc mọi nơi**  - Giáo dục trẻ biết lễ phép chào hỏi  **\* Hoạt động học :**  Trẻ biết chào hỏi ,xin lỗi ,cảm ơn,cử chỉ ,thái độ nói năng lễ phép.  **\* Chơi hoạt động ở các góc:**  Trẻ biết chào hỏi ,xin lỗi ,cảm ơn,cử chỉ ,thái độ nói năng lễ phép.  **\* Hoạt động chiều:**  Trẻ biết chào hỏi ,xin lỗi ,cảm ơn,cử chỉ ,thái độ nói năng lễ phép. |
| **Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ** | | |
| **MT 65:** Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. | -Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc  -Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh hoạ).  -Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).  - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát  **-** Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát | **\* Hoạt động mọi lúc mọi nơi**  **-** Trẻ được nghe các bài hát, bản nhạc trong chủ điểm và biết lắc lư, vỗ tay, nhún nhảy  - Trẻ biết lắng nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ trong chủ đề  **\* Hoạt động học**  - Trẻ biết hát và hát thuộc bài hát, nhớ tên bài, tên tác giả..qua bài hát :  + DH : Cô và mẹ.  TC : Đoán tên bạn hát.  **\* Chơi hoạt động ở các góc**  **-** Chơi ở góc nghệ thuật: Hát các bài hát về chủ đề:  **+** Hát bài:“Biết vâng lời”, “Chiếc khăn tay”, “Cô và mẹ” |
| **MT 68:** Vận động theo nhịp điệu, vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc (Vỗ tay  theo nhịp, phách, vận động minh họa).  -Trẻ biết một số điệu múa dân gian , hiện đại.  **MT 69:** Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý. | -Vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.  -Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.  - Thể hiện tự tin khi biểu diễn cuối chủ đề, tự tin khi biểu diễn trên sân khấu.  -Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm  + Làm thiệp tặng cô giáo 20/11 | **\* Hoạt động học**  - Trẻ biết hát và VĐ theo bài hát, nhớ tên bài, tên tác giả..qua bài:  +VTTN:Cả nhà thương nhau.  NH:Ba mẹ là quê hương.  + VTTN : Nhà của tôi.   +NH:Cho con  +NDTT:BDCCĐ…  +TC:Vũ điệu âm nhạc.  **\* Chơi hoạt động ở các góc**  **-** Chơi ở góc nghệ thuật: Hát các bài hát về chủ đề:  **+** Hát bài:“Biết vâng lời”, “Chiếc khăn tay”, “Cô và mẹ”  **\* Hoạt động đón trả trẻ**  - Trẻ được nghe và hát các bài hát về chủ đề  **+** Hát bài:“Biết vâng lời”, “Chiếc khăn tay”, “Cô và mẹ”.  **\* Hoạt động học** :  - Trẻ biết dùng nguyên vật liệu, kỹ năng gấp thành thiệp và trang trí đẹp để tạo thành thiệp tặng cô 20/11.  + Làm thiệp tặng cô giáo 20/11 |
| **MT70**:Tô màu thành thạo bức tranh đơn giản    **MT72:**Biết cách, lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành sản phẩm có 1 hoặc 2 khối.. | -Tô màu ngôi nhà của bé  -Tô màu bức tranh gia đình.    -Sử dụng một số kỹ năng cắt,dán để tạo thành sản phẩm đẹp  + Nặn một số đồ dùng trong gia đình | **\*Hoạt động học**:  -Trẻ biết tô màu,chọn màu cho bức tranh thật đẹp  **\* Chơi hoạt động ở các góc**  - Hướng dẫn trẻ gấp thành thiệp và trang trí đẹp để tạo sản phẩm ở góc nghệ thuật.  **\* Hoạt động học** :  - Trẻ biết phết hồ dán cái thang tạo thành bức tranh đẹp  + Nặn một số đồ dùng trong gia đình( Đồ dùng ăn uống )  . - Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản như: Bát ,đĩa, cốc..  + làm thiệp tặng cô giáo  **\* Hoạt động chiều** : Tô màu ngôi nhà , thực hiện vở thủ công, thực hiện vở chủ đề.  **\* Chơi hoạt động ở các góc**  - Hướng dẫn trẻ  biết phết hồ dán cái thang tạo sản phẩm đẹp ở góc nghệ thuật.  - Hướng dẫn trẻ một số kỹ năng lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt để tạo thành sản phẩm đẹp ở góc nghệ thuật |